

Panasonic



LIGHTING  
CATALOGUE

01/2025

# Thương hiệu trăm năm đến từ Nhật Bản.

Thiết bị chiếu sáng chất lượng cải thiện  
môi trường làm việc.

Trong nhiều năm, Panasonic đã không ngừng làm việc để cải thiện chất lượng chiếu sáng và phát triển các công nghệ nguyên bản. Từ những công nghệ đó, nhiều sản phẩm khác nhau đã ra đời để phục vụ cho các vị và ứng dụng chiếu sáng khác nhau





**1918**

**Konosuke Matsushita, nhà sáng lập tập đoàn Panasonic Corporation, thành lập Matsushita Electric Houseware Manufacturing Works.**

Sản phẩm bán chạy đầu tiên của công ty là đầu nối điện xoay không làm xoắn dây.



**1952**

**Panasonic Corporation sản xuất đèn ống huỳnh quang gia dụng với dây điện tự rút gọn.**

- 1957 Tiếp thị sản phẩm đèn huỳnh quang dạng tròn
- 1958 Phát triển trấn lưu khởi động nhanh cho đèn huỳnh quang đặc biệt (FLR)
- 1959 Giới thiệu sản phẩm đèn halogen dạng tròn
- 1963 Phát triển đèn chiếu sáng treo với khung lắp trần
- 1975 Tiếp thị loạt sản phẩm đèn chùm bóng huỳnh quang
- 1978 Công bố đèn huỳnh quang Pa-look, loại đèn có cường độ sáng không đổi và màu sắc dễ chịu hơn
- 1982 Tiếp thị bộ đèn huỳnh quang với trấn lưu điện tử
- 1984 Tiếp thị loạt sản phẩm đèn huỳnh quang loại nhỏ gọn
- 1986 Tiếp thị bộ đèn huỳnh quang đôi Twin-2 loại nhỏ gọn



**1990**

**Phát triển loại đèn đầu tiên trên thế giới không sợi đốt, không điện cực**

- 1991 Tiếp thị bộ đèn huỳnh quang hiệu suất cao, điện năng thấp (Hf) và hệ thống chiếu sáng
- 1992 Tiếp thị bộ trấn lưu điện tử cho đèn huỳnh quang hiệu suất cao (Hf)
- 1993 Tiếp thị loạt đèn huỳnh quang Pa-Look Ball dạng cầu tròn
- 1996 Giới thiệu bộ đèn huỳnh quang vòng đôi Twin-Pa; ứng dụng đèn LED trắng trong thương mại
- 1998 Tiếp thị đèn Free-Pa bật tắt tự động, với đầu dò chuyển động hồng ngoại, ứng dụng cảm biến NaPion nhỏ gọn cực nhậy
- 2001 Tiếp thị đèn Twin-Pa chỉnh độ sáng tuyến tính
- 2007 Giới thiệu đèn Pa-Look dạng ống xoắn nhỏ gọn độ bền cao
- 2011 Giới thiệu đèn LED lắp trần



**2012**

**Ra mắt đèn LED Panasonic lắp trên tháp TOKYO SKYTREE, tháp truyền hình độc lập cao nhất thế giới 634m**

# Mạng lưới toàn cầu

## Riêng lĩnh vực chiếu sáng

Panasonic hiện mở rộng thị trường chủ yếu ở khu vực Đông Nam Á đang phát triển mạnh mẽ bên cạnh các thị trường châu Âu lâu đời

Trụ sở chính:

Japan

Văn phòng:

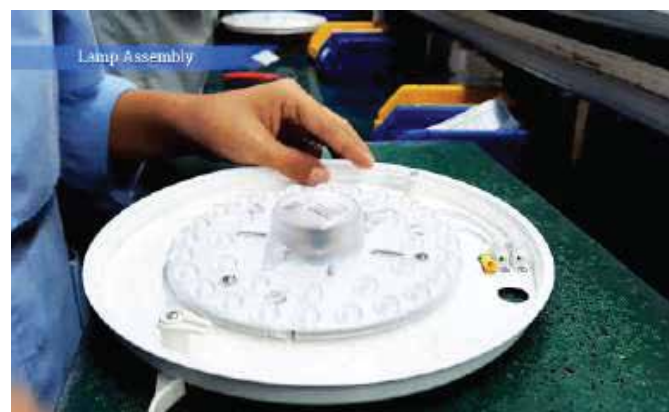
Vietnam  
Indonesia  
Philippines  
Singapore  
Malaysia  
India  
Turkey

Nhà máy:

Japan  
China  
Indonesia



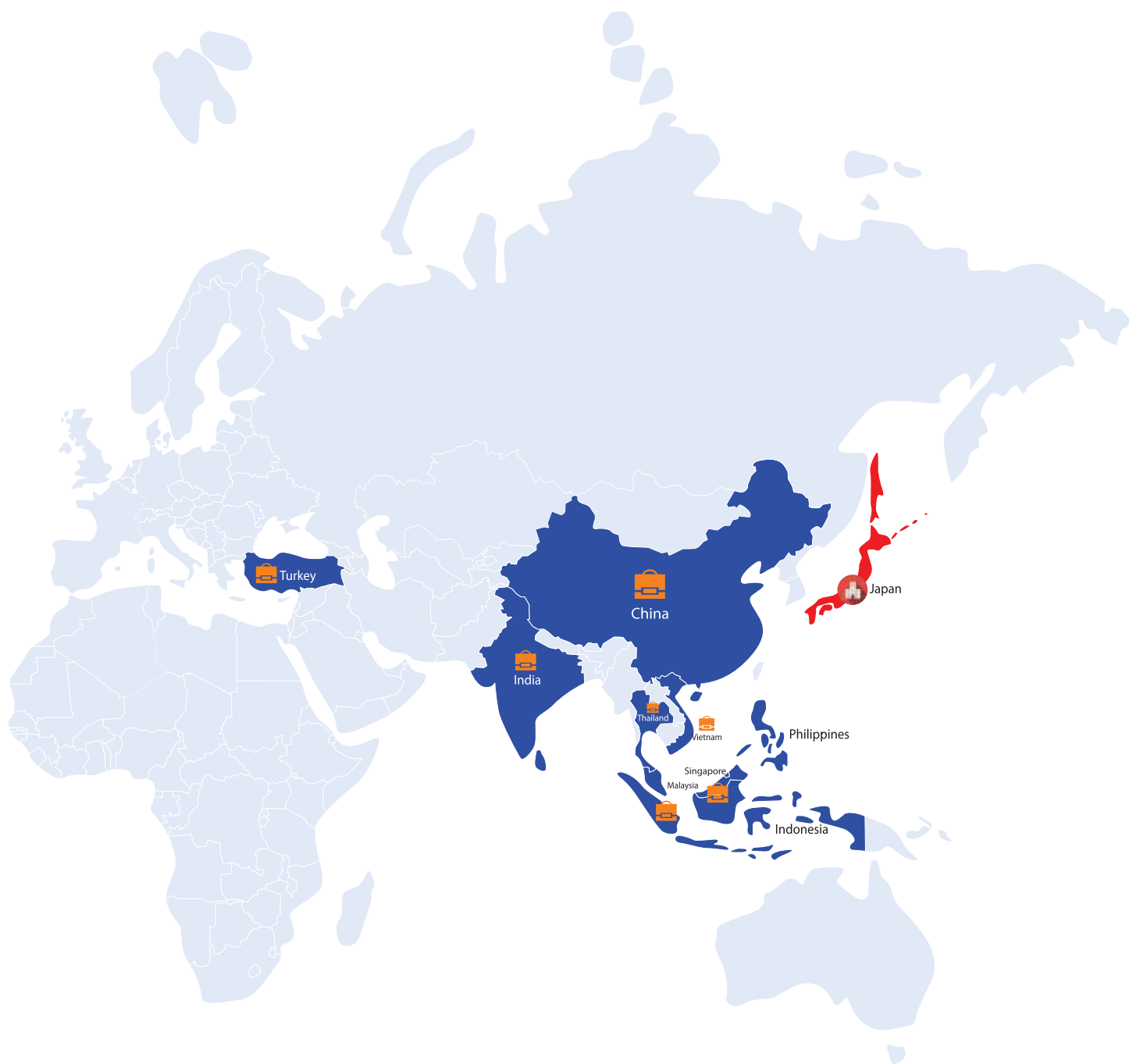
Tòa nhà Panasonic (Tokyo)



Nhà máy Trung Quốc



Nhà máy Nhật Bản



Nhà máy Indonesia

Live Your Best



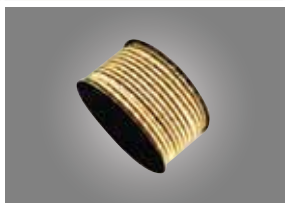
# TỔNG QUAN

## VỀ TẬP ĐOÀN PANASONIC TẠI VIỆT NAM

|                                                                                                                            |                         |                                                                                                                                                                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div> <div>We're Here</div> <div> <b>Panasonic Electric Works Vietnam</b> <div>2014</div> </div> <div>[PEWVN]</div> </div> | <b>DỊCH VỤ BÁN HÀNG</b> | <div> <div>Ổ cắm<br/>Cầu dao<br/>Quạt</div> <div>Thiết bị chiếu sáng</div>  </div> |
| <div> <div> <b>Panasonic Sales Vietnam</b> <div>2006</div> </div> <div>[PSV]</div> </div>                                  | <b>DỊCH VỤ BÁN HÀNG</b> | <div> <div>Dịch vụ bán hàng</div> </div>                                                                                                                              |
| <div> <div> <b>Panasonic R&amp;D Center Vietnam</b> <div>2007</div> </div> <div>[PRDCV]</div> </div>                       | <b>R&amp;D</b>          | <div> <div>R&amp;D</div> </div>                                                                                                                                       |
| <div> <div> <b>Panasonic Device Vietnam</b> <div>2006</div> </div> <div>[PIDVN]</div> </div>                               | <b>NHÀ MÁY</b>          | <div> <div>Loa điện thoại<br/>Linh kiện liên lạc</div>  </div>                   |
| <div> <div> <b>Panasonic System Network Vietnam</b> <div>2006</div> </div> <div>[PSNV]</div> </div>                        |                         | <div> <div>Điện thoại<br/>Chuông cửa giao tiếp<br/>HD COM</div>  </div>          |
| <div> <div> <b>Panasonic Appliance Vietnam</b> <div>2003</div> </div> <div>[PAPVN]</div> </div>                            |                         | <div> <div>Tủ lạnh<br/>Máy giặt</div>  </div>                                    |
| <div> <div> <b>Panasonic AVC Network Vietnam</b> <div>1996</div> </div> <div>[PAVCV]</div> </div>                          |                         | <div> <div>LCD TV</div>  </div>                                                  |



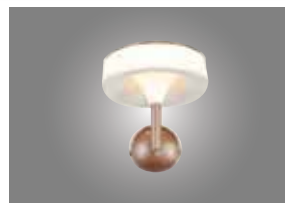
Dòng sản phẩm đa dạng



1 ĐÈN LED DÂY



2 ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN



3 ĐÈN TƯỜNG



4 ĐÈN ÓP TRẦN

Các giải pháp Chiếu Sáng của Panasonic  
Sự Phối Hợp Chiếu Sáng Cho Toàn Bộ Ngôi Nhà



**5** ĐÈN DOWNLIGHT ẨM TRẦN  
ĐÈN ỚP TRẦN



**6** ĐÈN THẢ



**7** ĐÈN BÁN NGUYỆT



**8** ĐÈN PHA



# MỤC LỤC

## Đèn âm trần

|    |                    |
|----|--------------------|
| 18 | Đèn EZ-M           |
| 20 | Đèn Ez-P           |
| 22 | Đèn Neo Slim 2G    |
| 24 | Đèn Neo Slim       |
| 26 | Đèn DN 3G          |
| 28 | Đèn DN 2G          |
| 32 | Đèn DN Cảm biến    |
| 34 | Đèn Color Rim      |
| 36 | Đèn Điều chỉnh góc |
| 38 | Đèn Rimless        |
| 40 | Đèn LGP            |

## Đèn phổ biến

|    |                |
|----|----------------|
| 42 | Đèn Bán Nguyệt |
| 44 | Đèn LED bảng   |
| 46 | Đèn LED Bulb   |
| 50 | Đèn Filament   |

## Đèn trần

|    |                         |
|----|-------------------------|
| 52 | Đèn Outbow 2G           |
| 54 | Đèn Outbow              |
| 56 | Đèn Trần Chức Năng      |
| 58 | Đèn Trần Cơ Bản và Mini |

## Đèn chức năng

|    |                     |
|----|---------------------|
| 60 | Đèn Chiếu Điểm      |
| 62 | Đèn LED dây         |
| 64 | Đèn LED dây COB     |
| 66 | Đèn Pha Kính trong  |
| 68 | Đèn Pha Kính có vân |
| 70 | Đèn Bàn             |

## Đèn trang trí

|    |              |
|----|--------------|
| 76 | Đèn Tường    |
| 78 | Đèn Thiết Kế |



## Tiết kiệm điện

Với hiệu suất sáng cao, các sản phẩm chiếu sáng của Panasonic tiêu thụ điện năng ít, giúp khách hàng an tâm về hiệu quả sử dụng điện.



## Ánh sáng chất lượng cao

Các đèn và bộ đèn của Panasonic mang đến ánh sáng chất lượng cao, giúp khách hàng trải nghiệm phong cách sống thoải mái và tiện nghi.



## Tin cậy tuyệt đối

Tiếp tục giữ vững tinh thần của người Nhật về việc sản xuất sản phẩm bền bỉ với thời gian, Panasonic không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm.





## IPXY

Là chỉ số thể hiện khả năng chống bụi, chống nước của sản phẩm.

Con số ở vị trí Y có giá trị từ 0 đến 6 thể hiện khả năng chống nước.

Con số ở vị trí X có giá trị từ 0 đến 6 thể hiện khả năng chống bụi.



### IP20

Sử dụng trong nhà



### IP44

Sử dụng ngoài trời



### IP65

Sử dụng ngoài trời



## Quang thông

Quang thông (đơn vị đo là Lumen, viết tắt là lm) là đại lượng đo lượng sáng phát ra từ đèn.



## Công suất

Công suất (đơn vị đo là Watt, viết tắt là W) thể hiện lượng điện năng tiêu thụ của đèn.



## Dimming

Là khả năng điều chỉnh độ sáng của đèn.



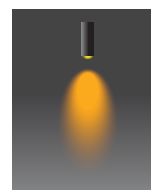
### 10W

100lm  
Dimming 10%



### 10W

500lm  
Dimming 50%



### 10W

1000lm  
Dimming 100%

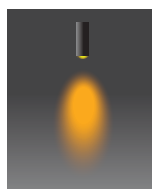


## Góc chiếu

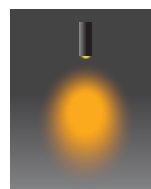
Góc chiếu là góc nằm giữa 2 mặt có cường độ sáng tối thiểu bằng 50% cường độ sáng mạnh nhất ở vùng sáng trung tâm.



### 20°



### 35°



### 100°



## RG0

Là một loại chip LED không sử dụng ánh sáng xanh nguy hại, mà chỉ sử dụng ánh sáng xanh an toàn.

Chip RG0 được phát triển bởi Panasonic, dựa trên tiêu chuẩn RG0 của IEC (Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế).



## JIS

JIS là viết tắt của Japanese Industrial Standard. Đây là tiêu chuẩn mà Bộ Công Nghiệp Nhật Bản sử dụng để đánh giá các hoạt động công nghiệp Nhật Bản



## CRI

Chỉ số CRI là chỉ số hoàn màu.

Đặt trong nguồn sáng nhân tạo, chỉ số CRI càng cao thì màu của vật thể được tái tạo càng gần với màu trong nguồn sáng tự nhiên.



CRI  
70



CRI  
80



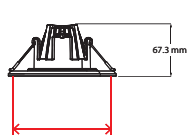
CRI  
90



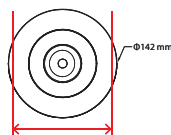
## Lỗ khoét

Là một lỗ được khoét vào trần với kích thước đã tính toán trước.

Từng lỗ khoét sẽ phù hợp với mỗi loại đèn khác nhau. Lỗ khoét dùng để lắp đặt và giữ đèn cố định trên trần nhà.



Kích thước lỗ khoét



Kích thước lỗ khoét

# SYMPHONY | LIGHTING

## The Science of Beautiful Illumination

Khoa Học Chiếu Sáng Hoàn Hảo

Vượt qua ánh sáng thông thường để trải nghiệm  
một phong cách sống thoải mái hơn.

Sức mạnh diệu kỳ của ánh sáng là làm thoải mái tâm trí và thư giãn cơ thể, đó chính là động lực đằng sau kỹ thuật chiếu sáng Symphony - Câu trả lời của Panasonic cho nhu cầu chiếu sáng của những phong cách sống đa dạng trên khắp thế giới.

Hài hòa phong cách sống của bạn với  
các loại đèn đẳng cấp 3A của Panasonic.

### TRÍ TUỆ

Nhóm Nghiên Cứu & Phát Triển của chúng tôi khảo sát chuyên sâu về việc tác động của ánh sáng đến tâm sinh lý như thế nào.

### NGHỆ THUẬT

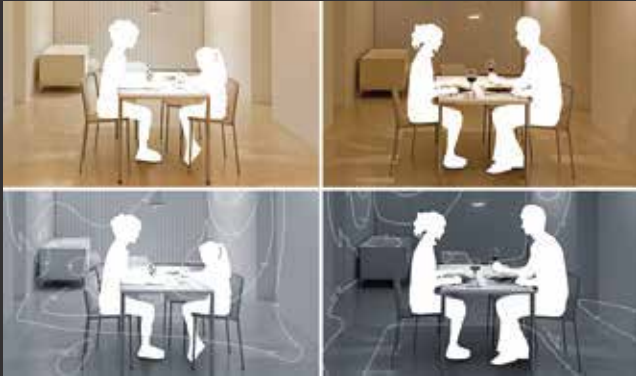
Nhóm Thiết Kế sáng tạo những mẫu ứng dụng chiếu sáng, mang lại sự sống động cho ngôi nhà của bạn.

### TIÊN TIẾN

Nhóm Kỹ Sư của chúng tôi phát triển nhiều công nghệ mới để cải tiến hiệu năng chiếu sáng.



# Những Công Nghệ Tuyệt Vời Ẩn Sau Kỹ Thuật Chiếu Sáng Symphony



## Khéo Léo Lắp Đặt Và Bố Trí Nguồn Sáng

Kỹ thuật chiếu sáng theo phong cách "Bản giao hưởng ánh sáng" nâng tầm không gian sống nhờ sự kết hợp và thay đổi cách sử dụng ánh sáng một cách khéo léo bằng cách đặt đèn ở những vị trí quan trọng, bố trí cảnh quan, đồng thời vừa tạo ánh sáng mờ ảo vừa hài hòa màu sắc.

## Định Lượng Độ Sáng Feu Của Panasonic

Feu do Panasonic phát triển là một hệ thống định lượng đánh giá độ sáng của căn phòng tương tự như cách thức mà mắt người cảm nhận. Phương pháp khoa học này cho phép tiết kiệm nhiều năng lượng hơn trong khi vẫn duy trì mức ánh sáng thích hợp nhất.



## Nâng Cao Không Gian Sống

Panasonic nghiên cứu các cách bố trí ánh sáng khác nhau có ảnh hưởng như thế nào đến tinh thần và sinh lý con người. Ánh sáng có thể tăng cảm giác thư thái trong không gian sống, tạo cảm giác sạch sẽ và giúp giấc ngủ hoặc khi thức dậy thoải mái hơn.

## Chú Trọng Chất Lượng Của Đèn

Panasonic bố trí và sắp xếp khoa học đảm bảo chip LED phân bố đều trên diện tích mặt đèn.

Chất lượng chip LED đồng đều cho ra ánh sáng đều, sự chênh lệch độ sáng từng chip LED là nguyên nhân xuất hiện vùng sáng và tối của đèn.

Tản sáng làm bằng vật liệu bền bỉ, giảm thiểu hiện tượng ố vàng theo thời gian, duy trì sự dễ chịu và êm dịu của ánh sáng tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng.



Panasonic

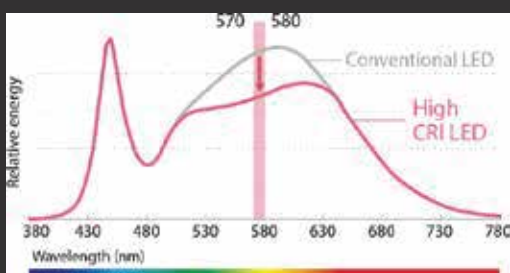
Đèn khác



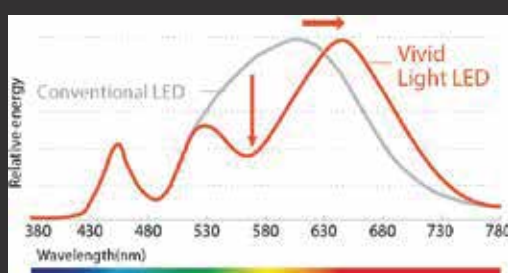
## Làm Chủ Màu Sắc

Màu sắc của vật thể đẹp và tự nhiên hơn với độ hoàn màu cao (CRI80 trở lên) và công nghệ điều khiển bước sóng ánh sáng của Panasonic.

Panasonic nghiên cứu cách tốt nhất để tạo ra tông màu hấp dẫn nhất đối với mắt người.

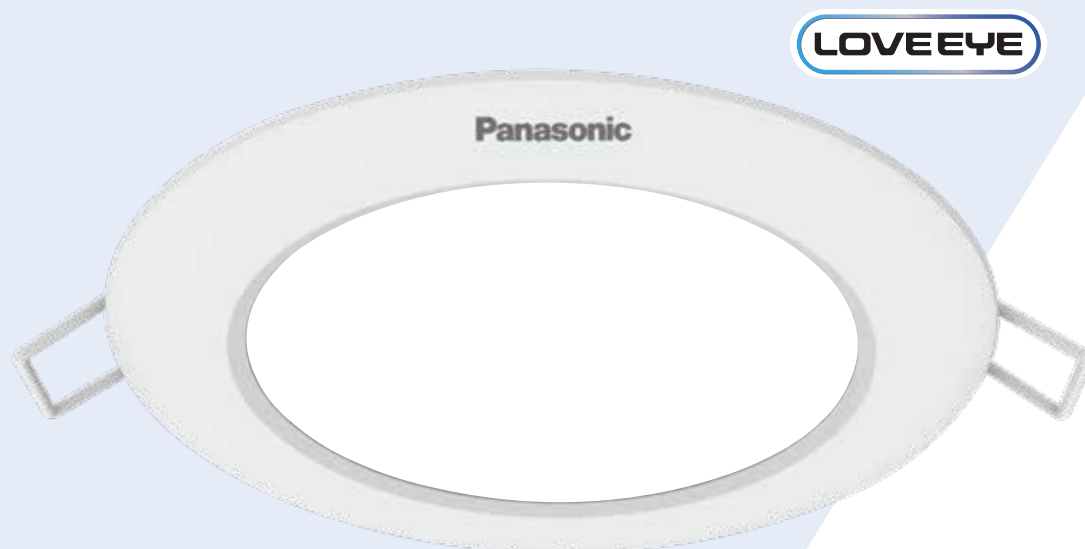


High CRI LED



Vivid Light LED

# ĐÈN ÂM TRẦN EZ-P



## THIẾT KẾ SIÊU MỎNG

đáp ứng mọi loại trần



## DỄ DÀNG LẮP ĐẶT

bộ nguồn rời



## GIẢI PHÁP KINH TẾ



220-240V



20.000h



IP20



110°



CRI80

## Không gian ứng dụng



Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



## LOẠI ĐƠN SẮC

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                                             | Màu ánh sáng<br>(K)                                                                                                                                                                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| <b>NNV71300WE1A</b><br><b>NNV71310WE1A</b><br><b>NNV71320WE1A</b> | <div><span style="color: orange;">■</span> Vàng ấm 3000K</div> <div><span style="color: yellow;">■</span> Trung tính 4000K</div> <div><span style="color: lightblue;">■</span> Trắng 6500K</div> | 6W               | 480lm               | Ø90mm            | Ø104mm<br>H: 19mm  | 10                                       | 200.000          |
| <b>NNV71301WE1A</b><br><b>NNV71311WE1A</b><br><b>NNV71321WE1A</b> | <div><span style="color: orange;">■</span> Vàng ấm 3000K</div> <div><span style="color: yellow;">■</span> Trung tính 4000K</div> <div><span style="color: lightblue;">■</span> Trắng 6500K</div> | 9W               | 720lm               | Ø110mm           | Ø124mm<br>H: 19mm  | 10                                       | 226.000          |
| <b>NNV71302WE1A</b><br><b>NNV71312WE1A</b><br><b>NNV71322WE1A</b> | <div><span style="color: orange;">■</span> Vàng ấm 3000K</div> <div><span style="color: yellow;">■</span> Trung tính 4000K</div> <div><span style="color: lightblue;">■</span> Trắng 6500K</div> | 12W              | 960lm               | Ø135mm           | Ø149mm<br>H: 19mm  | 10                                       | 260.000          |

## LOẠI ĐỔI MÀU

Mới

|                     |                              |     |       |        |                   |    |         |
|---------------------|------------------------------|-----|-------|--------|-------------------|----|---------|
| <b>NNV71350WE1A</b> | <div>6500K 3000K 4000K</div> | 6W  | 480lm | Ø90mm  | Ø104mm<br>H: 19mm | 10 | 269.000 |
| <b>NNV71351WE1A</b> | <div>6500K 3000K 4000K</div> | 9W  | 720lm | Ø110mm | Ø124mm<br>H: 19mm | 10 | 309.000 |
| <b>NNV71352WE1A</b> | <div>6500K 3000K 4000K</div> | 12W | 960lm | Ø135mm | Ø149mm<br>H: 19mm | 10 | 349.000 |



# ĐÈN ÂM TRẦN DN 3G

Mới

LOVEEYE



## CHIP LED RGO GIẢM ÁNH SÁNG XANH

bảo vệ mắt



## TIẾT KIỆM ĐIỆN

hiệu suất ánh sáng cao



## THIẾT KẾ VIỀN ĐÈN PHẪNG TIỆP TRẦN



220-240V



20.000h



IP20



110°



CRI80

## Không gian ứng dụng



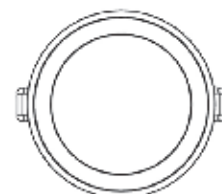
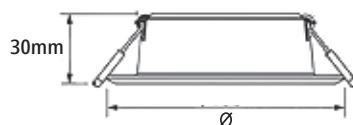
Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



## LOẠI ĐƠN SẮC/TRÒN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNV76030WE1A<br>NNV76040WE1A<br>NNV76060WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W               | 480lm               | ø90mm            | ø113mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 160.000          |
| NNV76031WE1A<br>NNV76041WE1A<br>NNV76061WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 720lm               | ø90mm            | ø113mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 226.000          |
| NNV76032WE1A<br>NNV76042WE1A<br>NNV76062WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 720lm               | ø110mm           | ø133mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 243.000          |
| NNV76033WE1A<br>NNV76043WE1A<br>NNV76063WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 960lm               | ø110mm           | ø133mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 266.000          |
| NNV76034WE1A<br>NNV76044WE1A<br>NNV76064WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 960lm               | ø125mm           | ø148mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 280.000          |
| NNV76035WE1A<br>NNV76045WE1A<br>NNV76065WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 15W              | 1200lm              | ø125mm           | ø148mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 315.000          |
| NNV76036WE1A<br>NNV76046WE1A<br>NNV76066WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 15W              | 1275lm              | ø150mm           | ø173mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 332.000          |
| NNV76037WE1A<br>NNV76047WE1A<br>NNV76067WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W              | 1530lm              | ø150mm           | ø173mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 400.000          |
| NNV76038WE1A<br>NNV76048WE1A<br>NNV76068WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W              | 1530lm              | ø175mm           | ø198mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 423.000          |
| NNV76039WE1A<br>NNV76049WE1A<br>NNV76069WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 24W              | 2040lm              | ø175mm           | ø198mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 438.000          |

# ĐÈN ÂM TRẦN DN 2G

LOVEEYE



## CHIP LED RGO GIẢM ÁNH SÁNG XANH

bảo vệ mắt



## TIẾT KIỆM ĐIỆN

hiệu suất ánh sáng cao



## THIẾT KẾ VIỀN ĐÈN PHẪNG TIỆP TRẦN



220-240V



20.000h



IP20



100°



CRI80

## Không gian ứng dụng



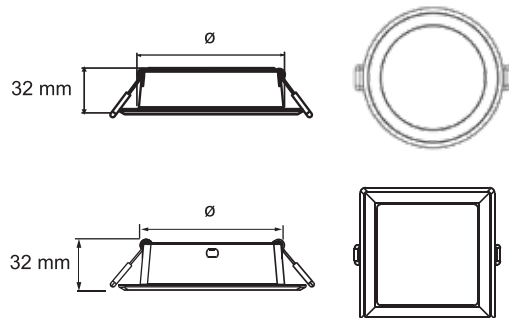
Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



LOẠI ĐỔI MÀU/ CCT / TRÒN/ IP20

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                          | Màu ánh sáng<br>(K) | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|--------------------------------|---------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNV70950WE1A<br>(Bộ nguồn rời) | 6500K 3000K 4000K   | 9W               | 720lm               | ø90mm            | Ø109mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 251.000          |
| NNV70090WE1A                   | 6500K 3000K 4000K   | 9W               | 675lm               | ø110mm           | Ø129mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 343.000          |
| NNV70091WE1A                   | 6500K 3000K 4000K   | 12W              | 960lm               | ø125mm           | Ø144mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 418.000          |
| NNV70092WE1A                   | 6500K 3000K 4000K   | 15W              | 1200lm              | ø150mm           | Ø169mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 492.000          |

LOẠI ĐƠN SẮC CHỐNG ẨM / IP44

|                                              |                                                  |     |       |        |                   |    |         |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----|-------|--------|-------------------|----|---------|
| NNV70026WE1A<br>NNV70086WE1A<br>NNV70076WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W  | 480lm | ø90mm  | Ø109mm<br>H: 32mm | 10 | 206.000 |
| NNV70027WE1A<br>NNV70087WE1A<br>NNV70077WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W  | 720lm | ø90mm  | Ø109mm<br>H: 32mm | 10 | 255.000 |
| NNV70028WE1A<br>NNV70088WE1A<br>NNV70078WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W | 960lm | ø110mm | Ø129mm<br>H: 32mm | 10 | 298.000 |

KHUNG GẮN NỔI TRẦN / IP20

| Mã số        | Dùng cho<br>đèn lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|--------------|----------------------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNV90000WM1A | ø90mm                            | ø111mm<br>H: 45mm  | 20                                       | 118.000          |
| NNV90001WM1A | ø110mm                           | ø116mm<br>H: 45mm  | 20                                       | 135.000          |
| NNV90002WM1A | ø125mm                           | ø146mm<br>H: 45mm  | 20                                       | 149.000          |
| NNV90003WM1A | ø150mm                           | ø171mm<br>H: 45mm  | 20                                       | 169.000          |
| NNV90004WM1A | ø175mm                           | ø196mm<br>H: 45mm  | 20                                       | 192.000          |





## **Bước 1:**

Khoan lỗ và bắt vít khung vào trần nhà



## **Bước 2:**

Gỡ bỏ pat móc khỏi đèn



## **Bước 3:**

Cố định đèn với khung. Đèn được gắn chắc chắn sau khi nghe tiếng "Clik"



Hình ảnh sau khi hoàn thiện

## DN CẢM BIẾN



### CẢM BIẾN THÔNG MINH, ĐỘ NHẠY CAO

bán kính trong vòng 5m



220-240V



15.000h



IP20



### THIẾT KẾ VIỀN ĐÈN CONG ÔM SÁT TRẦN

mặt đèn phẳng với trần



100°



CRI80

### Không gian ứng dụng



Cửa hàng



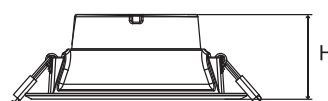
Nhà hàng  
Quán cafe



Văn phòng



Nhà ở



ĐÈN DN CẢM BIẾN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                     | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7640588<br>NNNC7641588<br>NNNC7645588 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 675lm               | Ø110mm           | Ø127mm<br>H: 50mm  | 10                                       | 620.000          |
| NNNC7640688<br>NNNC7641688<br>NNNC7645688 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 900lm               | Ø125mm           | Ø144mm<br>H: 55mm  | 10                                       | 675.000          |



Tích hợp hai loại cảm biến



**Cảm biến ánh sáng**  
Nhận thấy trong môi trường  
sáng có chuyển động thì đèn sẽ  
không sáng.

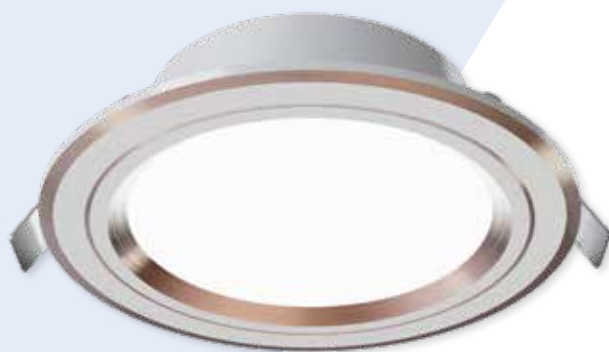


**Cảm biến chuyển động**  
Đèn có khả năng phát hiện  
chuyển động lên đến 5m.

## COLOR RIM

Mới

LOVEEYE



**THIẾT KẾ SANG TRỌNG**



**TẢN NHIỆT HIỆU QUẢ**

vật liệu cao cấp



220-240V



25.000h



IP20



110°



CRI80

### Không gian ứng dụng



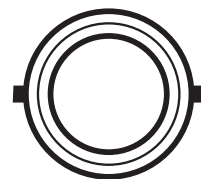
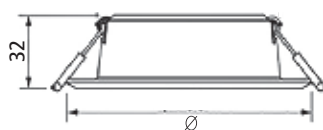
Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



LOẠI ĐƠN SẮC/ VIỀN VÀNG

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                                                                            | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNV76130YE1A<br>NNV76140YE1A<br>NNV76160YE1A | <div><div></div>Vàng ấm 3000K<br/><div></div>Trung tính 4000K<br/><div></div>Trắng 6500K</div> | 9W               | 810lm               | ø90mm            | ø115mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 247.000          |
| NNV76131YE1A<br>NNV76141YE1A<br>NNV76161YE1A | <div><div></div>Vàng ấm 3000K<br/><div></div>Trung tính 4000K<br/><div></div>Trắng 6500K</div> | 12W              | 1080lm              | ø110mm           | ø130mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 286.000          |

LOẠI ĐỔI MÀU/ VIỀN VÀNG

|              |                                                                       |     |        |        |                   |    |         |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------|-----|--------|--------|-------------------|----|---------|
| NNV76150YE1A | <div><div></div>6500K<br/><div></div>3000K<br/><div></div>4000K</div> | 9W  | 810lm  | ø90mm  | ø115mm<br>H: 32mm | 10 | 290.000 |
| NNV76151YE1A | <div><div></div>6500K<br/><div></div>3000K<br/><div></div>4000K</div> | 12W | 1080lm | ø110mm | ø130mm<br>H: 32mm | 10 | 354.000 |

LOẠI ĐƠN SẮC/ VIỀN BẠC

|                                              |                                                                                                |     |        |        |                   |    |         |
|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------|--------|-------------------|----|---------|
| NNV76130SE1A<br>NNV76140SE1A<br>NNV76160SE1A | <div><div></div>Vàng ấm 3000K<br/><div></div>Trung tính 4000K<br/><div></div>Trắng 6500K</div> | 9W  | 810lm  | ø90mm  | ø115mm<br>H: 32mm | 10 | 247.000 |
| NNV76131SE1A<br>NNV76141SE1A<br>NNV76161SE1A | <div><div></div>Vàng ấm 3000K<br/><div></div>Trung tính 4000K<br/><div></div>Trắng 6500K</div> | 12W | 1080lm | ø110mm | ø130mm<br>H: 32mm | 10 | 286.000 |

LOẠI ĐỔI MÀU/ VIỀN BẠC

|              |                                                                       |     |        |        |                   |    |         |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------|-----|--------|--------|-------------------|----|---------|
| NNV76150SE1A | <div><div></div>6500K<br/><div></div>3000K<br/><div></div>4000K</div> | 9W  | 810lm  | ø90mm  | ø115mm<br>H: 32mm | 10 | 290.000 |
| NNV76151SE1A | <div><div></div>6500K<br/><div></div>3000K<br/><div></div>4000K</div> | 12W | 1080lm | ø110mm | ø130mm<br>H: 32mm | 10 | 354.000 |

## ĐIỀU CHỈNH GÓC



### ĐA DẠNG LỰA CHỌN GÓC CHIẾU



### LÀM NỔI BẬT VẬT THỂ

xác định trong không gian nội thất



### ĐA DẠNG KIỂU DÁNG

đáp ứng các không gian khác nhau



220-240V



15.000h



IP20



38°/40°/60°



CRI80

### Không gian ứng dụng



Cửa hàng

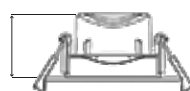


Văn phòng



Nhà ở

H



90mm

90mm

## LOẠI TRÒN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

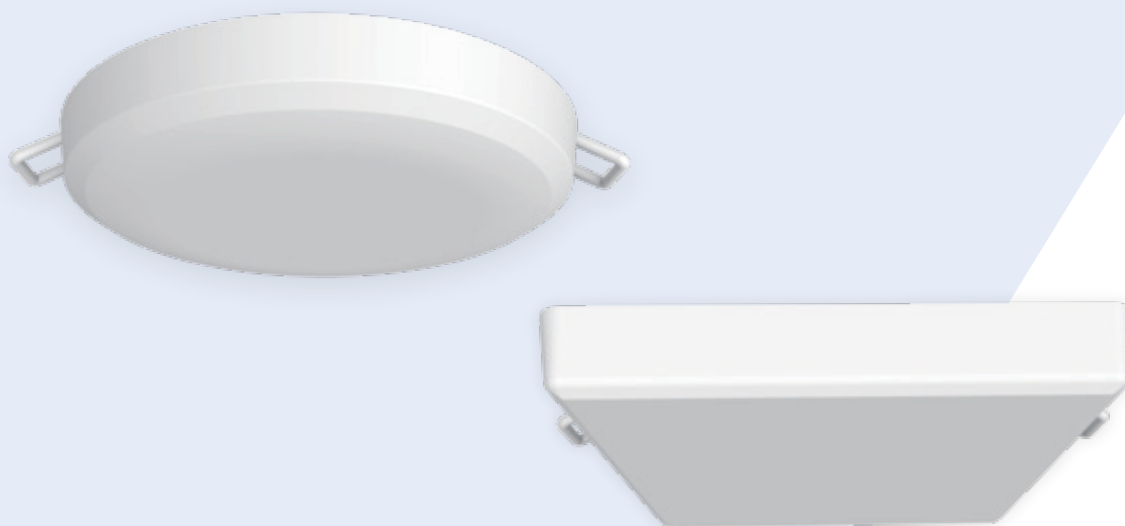
| Mã số       | Màu ánh sáng<br>(K) | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Góc chiếu<br>(độ) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------|---------------------|------------------|---------------------|-------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7630188 | Vàng ấm 3000K       | 5W               | 350lm               | 38°               | ø80mm            | ø90mm<br>H: 43.5mm | 20                                       | 198.000          |
| NNNC7631188 | Trung tính 4000K    |                  |                     |                   |                  |                    |                                          |                  |
| NNNC7635188 | Trắng 6500K         |                  |                     |                   |                  |                    |                                          |                  |
| NNNC7624088 | Vàng ấm 3000K       | 5W               | 350lm               | 60°               | ø80mm            | ø90mm<br>H: 43.5mm | 20                                       | 198.000          |
| NNNC7629088 | Trung tính 4000K    |                  |                     |                   |                  |                    |                                          |                  |
| NNNC7628088 | Trắng 6500K         |                  |                     |                   |                  |                    |                                          |                  |
| NNNC7630288 | Vàng ấm 3000K       | 7W               | 500lm               | 38°               | ø80mm            | ø90mm<br>H: 43.5mm | 20                                       | 226.000          |
| NNNC7631288 | Trung tính 4000K    |                  |                     |                   |                  |                    |                                          |                  |
| NNNC7635288 | Trắng 6500K         |                  |                     |                   |                  |                    |                                          |                  |
| NNNC7624188 | Vàng ấm 3000K       | 7W               | 500lm               | 60°               | ø80mm            | ø90mm<br>H: 43.5mm | 20                                       | 226.000          |
| NNNC7629188 | Trung tính 4000K    |                  |                     |                   |                  |                    |                                          |                  |
| NNNC7628188 | Trắng 6500K         |                  |                     |                   |                  |                    |                                          |                  |
| NNNC7630388 | Vàng ấm 3000K       | 9W               | 800lm               | 40°               | ø90mm            | ø110mm<br>H: 50mm  | 20                                       | 263.000          |
| NNNC7635388 | Trung tính 4000K    |                  |                     |                   |                  |                    |                                          |                  |
| NNNC7631388 | Trắng 6500K         |                  |                     |                   |                  |                    |                                          |                  |

## LOẠI VUÔNG

|             |                  |    |       |     |        |                      |    |         |
|-------------|------------------|----|-------|-----|--------|----------------------|----|---------|
| NNNC7630688 | Vàng ấm 3000K    | 5W | 350lm | 38° | ø 80mm | 90x90mm<br>H: 43.5mm | 20 | 198.000 |
| NNNC7631688 | Trung tính 4000K |    |       |     |        |                      |    |         |
| NNNC7635688 | Trắng 6500K      |    |       |     |        |                      |    |         |
| NNNC7624588 | Vàng ấm 3000K    | 5W | 350lm | 60° | ø 80mm | 90x90mm<br>H: 43.5mm | 20 | 198.000 |
| NNNC7629588 | Trung tính 4000K |    |       |     |        |                      |    |         |
| NNNC7628588 | Trắng 6500K      |    |       |     |        |                      |    |         |
| NNNC7630788 | Vàng ấm 3000K    | 7W | 500lm | 38° | ø 80mm | 90x90mm<br>H: 43.5mm | 20 | 226.000 |
| NNNC7631788 | Trung tính 4000K |    |       |     |        |                      |    |         |
| NNNC7635788 | Trắng 6500K      |    |       |     |        |                      |    |         |
| NNNC7624688 | Vàng ấm 3000K    | 7W | 500lm | 60° | ø 80mm | 90x90mm<br>H: 43.5mm | 20 | 226.000 |
| NNNC7629688 | Trung tính 4000K |    |       |     |        |                      |    |         |
| NNNC7628688 | Trắng 6500K      |    |       |     |        |                      |    |         |



# RIMLESS



## ÁNH SÁNG TỎA ĐỀU 180°

lắp đặt bán âm trần



## THIẾT KẾ TRẦN VIỀN

tăng tính thẩm mỹ cho không gian



220-240V



15.000h



IP20



180°



CRI80

## Không gian ứng dụng



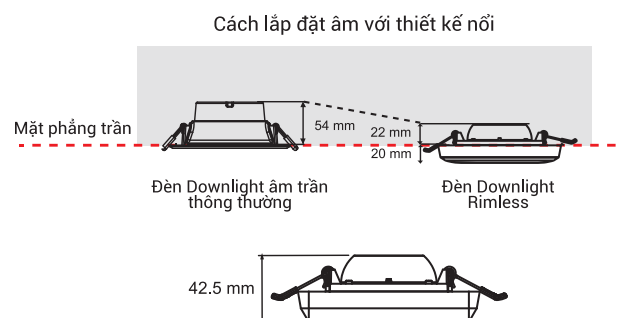
Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



LOẠI TRÒN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số       | Màu ánh sáng<br>(K)                                                                           | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm)  | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7621088 |  Trắng 6500K | 9W               | 720lm               | Ø90mm            | Ø116mm<br>H: 42.5mm | 20                                       | 289.000          |
| NNNC7621188 |  Trắng 6500K | 12W              | 960lm               | Ø110mm           | Ø136mm<br>H: 42.5mm | 20                                       | 449.000          |

LOẠI VUÔNG

|             |                                                                                                |     |       |        |                        |    |         |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------|--------|------------------------|----|---------|
| NNNC7621388 |  Trắng 6500K  | 9W  | 720lm | Ø90mm  | 116x116mm<br>H: 42.5mm | 20 | 289.000 |
| NNNC7621488 |  Trắng 6500K | 12W | 960lm | Ø110mm | 136x136mm<br>H: 42.5mm | 20 | 449.000 |





## ĐA DẠNG TRẢI NGHIỆM

chiếu sáng tập trung (sáng lõi)  
chiếu sáng thư giãn (sáng viền)  
chiếu sáng hài hòa (sáng viền và lõi)



## ÁNH SÁNG HOÀN HẢO

CRI90 cho màu sắc chân thực nhất



## NÂNG TẦM KHÔNG GIAN SỐNG

thiết kế sang trọng và vật liệu cao cấp



220-240V



30.000h



IP20



30°  
(Main light)



CRI90

## Không gian ứng dụng



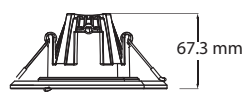
Cửa hàng



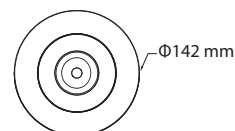
Văn phòng



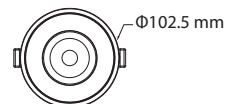
Nhà ở



Loại viền lớn



Loại viền nhỏ



## LOẠI VIỀN NHỎ

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số       | Màu ánh sáng<br>(K)  | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------|----------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7611188 | Lõi 4000K Viên 3000K | 11W              | 650lm               | Ø85-90mm         | Ø102mm<br>H: 69mm  | 16                                       | 1.495.000        |
| NNNC7611288 | Lõi 4000K Viên 3000K | 13W              | 770lm               | Ø85-90mm         | Ø102mm<br>H: 69mm  | 16                                       | 1.495.000        |

## LOẠI VIỀN LỚN

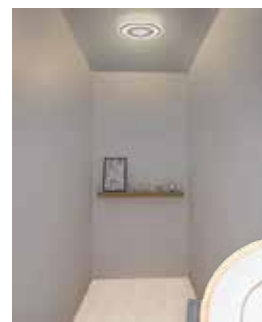
|             |                      |     |       |          |                   |    |           |
|-------------|----------------------|-----|-------|----------|-------------------|----|-----------|
| NNNC7616188 | Lõi 4000K Viên 3000K | 11W | 650lm | Ø85-90mm | Ø142mm<br>H: 69mm | 16 | 1.573.000 |
| NNNC7616288 | Lõi 4000K Viên 3000K | 13W | 770lm | Ø85-90mm | Ø142mm<br>H: 69mm | 16 | 1.573.000 |



**Ánh sáng viền**  
(Chiếu sáng thư giãn)

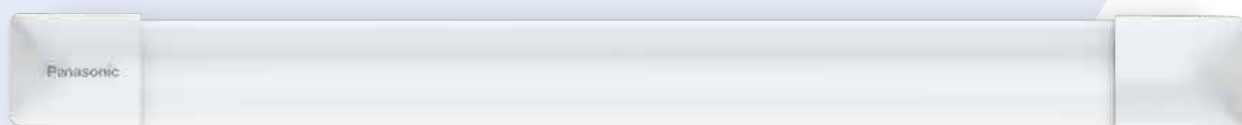


**Ánh sáng lõi**  
(Chiếu sáng tập trung)



**Ánh sáng kết hợp**  
(Chiếu sáng hài hòa)

# ĐÈN BÁN NGUYỆT SP



**THIẾT KẾ SANG TRỌNG TINH TẾ**



**BỀN GẤP 250 LẦN SO VỚI THỦY TINH**

thân đèn chất liệu PC cao cấp



**TIẾT KIỆM ĐIỆN**



220-240V



25.000h  
30.000h



IP20



Rộng



CRI80

## Không gian ứng dụng



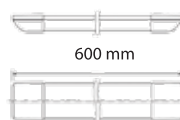
Cửa hàng



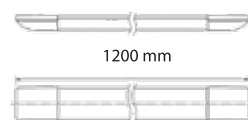
Văn phòng



Nhà ở



600 mm



1200 mm

28 mm



63 mm

Mới

## V-SERIES 30.000h

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                     | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm)   | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------|------------------|
| NVV20063WE1<br>NVV20064WE1<br>NVV20066WE1 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 20W              | 2000lm              | 28x63mm<br>L: 600mm  | 30                                       | 272.000          |
| NVV40123WE1<br>NVV40124WE1<br>NVV40126WE1 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 40W              | 4000lm              | 28x63mm<br>L: 1200mm | 30                                       | 436.000          |

## SP 2G 25.000h

|                                              |                                                  |     |        |                      |    |         |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----|--------|----------------------|----|---------|
| NFV50101WE1A<br>NFV50102WE1A<br>NFV50103WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 20W | 2000lm | 28x63mm<br>L: 600mm  | 30 | 443.000 |
| NFV50104WE1A<br>NFV50105WE1A<br>NFV50106WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 40W | 4000lm | 28x63mm<br>L: 1200mm | 30 | 658.000 |

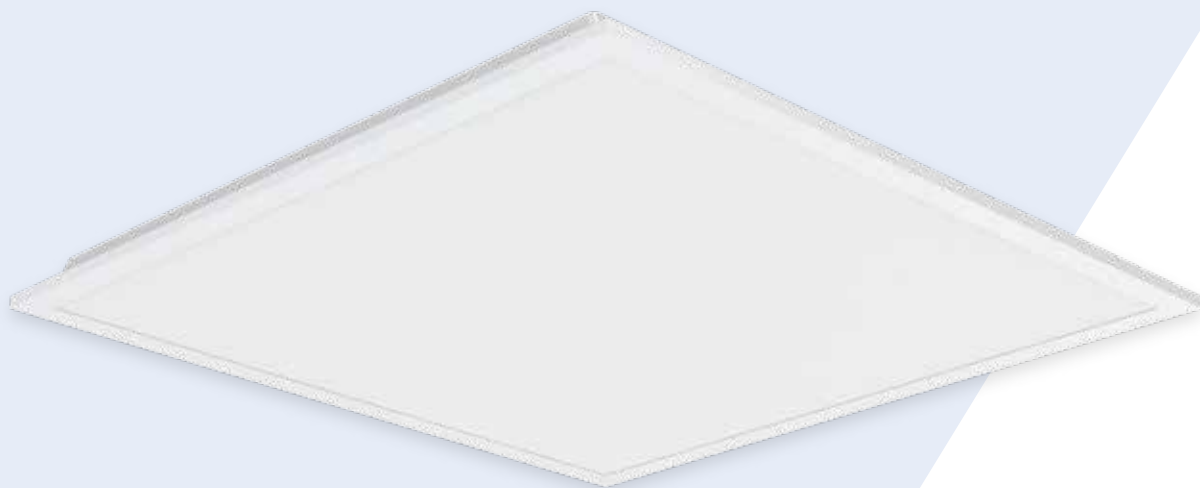
## SP 25.000h

|                                           |                                                  |     |        |                      |    |         |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----|--------|----------------------|----|---------|
| NNFC5004088<br>NNFC5009088<br>NNFC5009588 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W | 1800lm | 28x63mm<br>L: 600mm  | 30 | 426.000 |
| NNFC5004188<br>NNFC5009188<br>NNFC5009688 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 36W | 3600lm | 28x63mm<br>L: 1200mm | 30 | 632.000 |



# ĐÈN LED BẢNG

600x600



**TIẾT KIỆM ĐIỆN**



**TUỔI THỌ ĐÈN CAO**



220-240V



30.000h



IP20



110°



CRI80

## Không gian ứng dụng



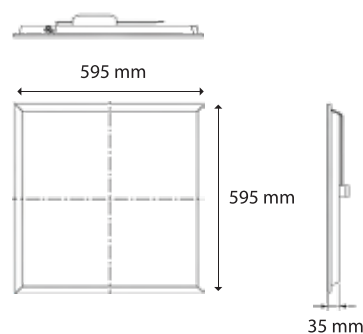
Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



## ĐÈN LED BẢNG

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                                          | Màu ánh sáng<br>(K)                                                         | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm)   | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------|------------------|
| <b>NNFC7050088</b><br><b>NNFC7055088</b><br><b>NNFC7056088</b> | <div>Vàng ấm 3000K</div> <div>Trung tính 4000K</div> <div>Trắng 6500K</div> | 36W              | 3900lm              | 595x595mm<br>H: 35mm | 6                                        | 1.140.000        |
| <b>NVV40223WE1</b><br><b>NVV40224WE1</b><br><b>NVV40226WE1</b> | <div>Vàng ấm 3000K</div> <div>Trung tính 4000K</div> <div>Trắng 6500K</div> | 40W              | 4400lm              | 595x595mm<br>H: 35mm | 6                                        | 1.339.000        |



## ĐÈN LED BULB



ÁNH SÁNG CHẤT LƯỢNG CAO



ĐA DẠNG CÔNG SUẤT



TIẾT KIỆM CHI PHÍ



220-240V



15.000h



IP20



200°



CRI80

### Không gian ứng dụng



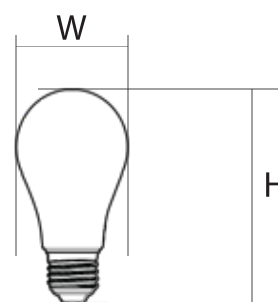
Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



Bóng A

## BULB A1 220V-240V

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm)        | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Hộp) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|--------------------|----------------------------------------|------------------|
| LDACH06LG1A7<br>LDACH06WG1A7<br>LDACH06DG1A7 |  Vàng ấm 2700K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 6W               | 495lm<br>540lm<br>540lm    | Ø60mm<br>H: 107mm  | 10                                     | 55.000           |
| LDACH09LG1A7<br>LDACH09WG1A7<br>LDACH09DG1A7 |  Vàng ấm 2700K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 9W               | 765lm<br>860lm<br>860lm    | Ø60mm<br>H: 107mm  | 10                                     | 72.000           |
| LDACH11LG1A7<br>LDACH11WG1A7<br>LDACH11DG1A7 |  Vàng ấm 2700K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 11W              | 1000lm<br>1050lm<br>1050lm | Ø60mm<br>H: 112mm  | 10                                     | 89.000           |
| LDACH15LG1A7<br>LDACH15WG1A7<br>LDACH15DG1A7 |  Vàng ấm 2700K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 15W              | 1430lm<br>1500lm<br>1500lm | Ø60mm<br>H: 120mm  | 10                                     | 109.000          |

## BULB A2 170V-240V

|                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |     |                            |                   |    |        |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------------------------|-------------------|----|--------|
| LDACL03LG2A7<br>LDACL03WG2A7<br>LDACL03HG2A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 3W  | 335lm<br>360lm<br>360lm    | Ø60mm<br>H: 107mm | 10 | 50.000 |
| LDACL05LG2A7<br>LDACL05WG2A7<br>LDACL05HG2A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 5W  | 505lm<br>540lm<br>540lm    | Ø60mm<br>H: 107mm | 10 | 57.000 |
| LDACL07LG2A7<br>LDACL07WG2A7<br>LDACL07HG2A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 7W  | 690lm<br>740lm<br>740lm    | Ø60mm<br>H: 107mm | 10 | 60.000 |
| LDACL09LG2A7<br>LDACL09WG2A7<br>LDACL09HG2A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 9W  | 875lm<br>950lm<br>950lm    | Ø60mm<br>H: 107mm | 10 | 63.000 |
| LDACL11LG2A7<br>LDACL11WG2A7<br>LDACL11HG2A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 11W | 1110lm<br>1185lm<br>1185lm | Ø60mm<br>H: 111mm | 10 | 80.000 |
| LDACL13LG2A7<br>LDACL13WG2A7<br>LDACL13HG2A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 13W | 1521lm<br>1580lm<br>1580lm | Ø60mm<br>H: 120mm | 10 | 97.000 |

## ĐÈN LED BULB



ÁNH SÁNG CHẤT LƯỢNG CAO



ĐA DẠNG CÔNG SUẤT



TIẾT KIỆM CHI PHÍ



220-240V



15.000h



IP20



200°



CRI80

### Không gian ứng dụng



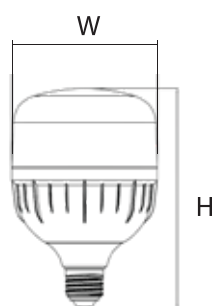
Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



Bóng T

## BULB T1

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                        | Màu ánh sáng<br>(K)                                                                                                                                                                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| LDTCH15LG1A7<br>LDTCH15DG1A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trắng 6500K | 15W              | 1350lm<br>1500lm    | Ø80mm<br>H: 130mm  | 50                                       | 106.000          |
| LDTCH20LG1A7<br>LDTCH20DG1A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trắng 6500K | 20W              | 1800lm<br>2000lm    | Ø80mm<br>H: 130mm  | 50                                       | 129.000          |
| LDTCH30LG1A7<br>LDTCH30DG1A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trắng 6500K | 30W              | 2700lm<br>3000lm    | Ø100mm<br>H: 150mm | 50                                       | 189.000          |
| LDTCH40LG1A7<br>LDTCH40DG1A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trắng 6500K | 40W              | 3600lm<br>4000lm    | Ø120mm<br>H: 175mm | 20                                       | 255.000          |
| LDTCH50LG1A7<br>LDTCH50DG1A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trắng 6500K | 50W              | 4500lm<br>5000lm    | Ø140mm<br>H: 200mm | 20                                       | 389.000          |

## BULB T2

|                              |                                                                                                                                                                                                      |     |                  |                    |    |         |
|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------------------|--------------------|----|---------|
| LDTCH20LG2A7<br>LDTCH20DG2A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trắng 6500K | 20W | 1800lm<br>2000lm | Ø80mm<br>H: 143mm  | 50 | 129.000 |
| LDTCH30LG2A7<br>LDTCH30DG2A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trắng 6500K | 30W | 2700lm<br>3000lm | Ø100mm<br>H: 165mm | 50 | 189.000 |
| LDTCH40LG2A7<br>LDTCH40DG2A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trắng 6500K | 40W | 3600lm<br>4000lm | Ø118mm<br>H: 196mm | 20 | 255.000 |
| LDTCH50LG2A7<br>LDTCH50DG2A7 |  Vàng ấm 3000K<br> Trắng 6500K | 50W | 4500lm<br>5000lm | Ø138mm<br>H: 221mm | 20 | 343.000 |

## ĐÈN FILAMENT



**ÁNH SÁNG KHÔNG NHẮP NHÁY**



**CHẤT LIỆU THỦY TINH CAO CẤP,  
TRUYỀN SÁNG TỐI ĐA**



**TIẾT KIỆM ĐIỆN**



220-240V



15.000h



360°



CRI80

### Không gian ứng dụng



Cửa hàng



Nhà hàng  
Quán cafe



Văn phòng



Nhà ở

## BÓNG A (E27)

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                        | Màu ánh sáng<br>(K) | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Hình ảnh                                                                          | Màu<br>thủy tinh | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Hộp) | Giá bán<br>(VNĐ)   |
|------------------------------|---------------------|------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------|----------------------------------------|--------------------|
| LDACH04LG1AC<br>LDACH04LG1AA | 2700K<br>2000K      | 4W               | 470lm<br>360lm      |  | Trắng<br>Vàng    | Ø60mm<br>H: 105mm  | 10                                     | 115.000<br>132.000 |
| LDACH07LG1AC<br>LDACH07LG1AA | 2700K<br>2000K      | 7W               | 806lm<br>630lm      |  | Trắng<br>Vàng    | Ø60mm<br>H: 105mm  | 10                                     | 132.000<br>146.000 |

## BÓNG C (E14)

|                              |                |      |                |                                                                                    |               |                  |    |                    |
|------------------------------|----------------|------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|----|--------------------|
| LDCCH02LG1AC<br>LDCCH02LG1AA | 2700K<br>2000K | 2.2W | 200lm<br>150lm |   | Trắng<br>Vàng | Ø35mm<br>H: 97mm | 10 | 98.000<br>115.000  |
| LDCCH04LG1AC<br>LDCCH04LG1AA | 2700K<br>2000K | 4W   | 470lm<br>360lm |  | Trắng<br>Vàng | Ø35mm<br>H: 97mm | 10 | 103.000<br>118.000 |

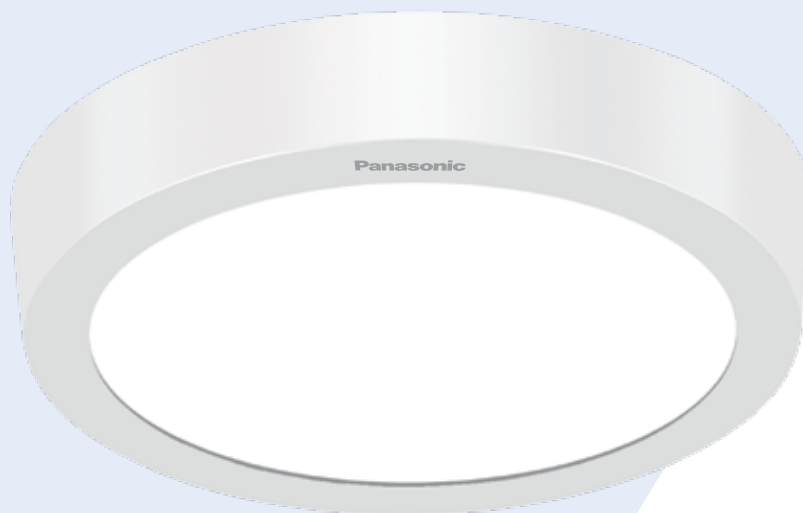
## BÓNG ST (E27)

|                              |                |    |                |                                                                                     |               |                   |    |                    |
|------------------------------|----------------|----|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------|----|--------------------|
| LDSCH04LG1AC<br>LDSCH04LG1AA | 2700K<br>2000K | 4W | 470lm<br>360lm |  | Trắng<br>Vàng | Ø64mm<br>H: 140mm | 10 | 143.000<br>163.000 |
| LDSCH07LG1AC<br>LDSCH07LG1AA | 2700K<br>2000K | 7W | 806lm<br>630lm |  | Trắng<br>Vàng | Ø64mm<br>H: 140mm | 10 | 160.000<br>175.000 |

## BÓNG G95/G125 (E27)

|                              |                |    |                |                                                                                     |               |                    |    |                    |
|------------------------------|----------------|----|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------|----|--------------------|
| LDGCH07LG2AC<br>LDGCH07LG2AA | 2700K<br>2000K | 7W | 806lm<br>630lm |  | Trắng<br>Vàng | Ø95mm<br>H: 138mm  | 10 | 232.000<br>255.000 |
| LDGCH07LG1AC<br>LDGCH07LG1AA | 2700K<br>2000K | 7W | 806lm<br>630lm |  | Trắng<br>Vàng | Ø125mm<br>H: 173mm | 10 | 260.000<br>289.000 |

## ĐÈN OUTBOW 2G



### THIẾT KẾ SANG TRỌNG

độ hoàn thiện tốt,  
thiết kế phẳng tiếp trần



### DỄ DÀNG LẮP ĐẶT

với bộ nguồn rời



220-240V



30.000h



IP20



CRI80

### Không gian ứng dụng



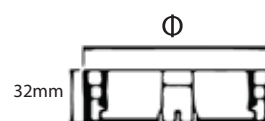
Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



LOẠI TRÒN

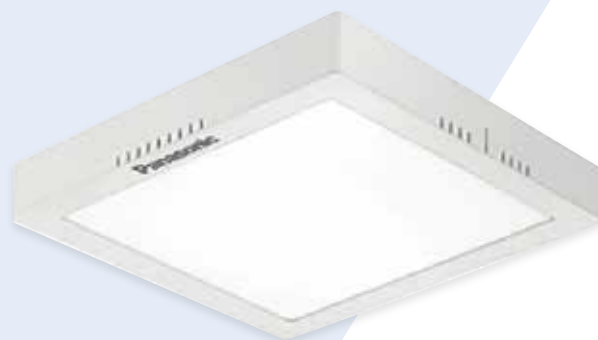
\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                                                                  | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNV50118WE1V<br>NNV50119WE1V<br>NNV50120WE1V | <div><div>Vàng ấm 3000K</div><div>Trung tính 4000K</div><div>Trắng 6500K</div></div> | 8W               | 720lm               | Ø116x32mm          | 40                                       | 268.000          |
| NNV50121WE1V<br>NNV50122WE1V<br>NNV50123WE1V | <div><div>Vàng ấm 3000K</div><div>Trung tính 4000K</div><div>Trắng 6500K</div></div> | 12W              | 1080lm              | Ø165x32mm          | 30                                       | 347.000          |
| NNV50124WE1V<br>NNV50125WE1V<br>NNV50126WE1V | <div><div>Vàng ấm 3000K</div><div>Trung tính 4000K</div><div>Trắng 6500K</div></div> | 18W              | 1620lm              | Ø219x32mm          | 20                                       | 464.000          |
| NNV50127WE1V<br>NNV50128WE1V<br>NNV50129WE1V | <div><div>Vàng ấm 3000K</div><div>Trung tính 4000K</div><div>Trắng 6500K</div></div> | 24W              | 2160lm              | Ø295x32mm          | 10                                       | 583.000          |

LOẠI TRÒN / ĐỔI MÀU

|              |                                                             |     |        |           |    |         |
|--------------|-------------------------------------------------------------|-----|--------|-----------|----|---------|
| NNV50130WE1V | <div><div>6500K</div><div>3000K</div><div>4000K</div></div> | 8W  | 720lm  | Ø116x32mm | 40 | 374.000 |
| NNV50131WE1V | <div><div>6500K</div><div>3000K</div><div>4000K</div></div> | 12W | 1080lm | Ø165x32mm | 30 | 472.000 |
| NNV50132WE1V | <div><div>6500K</div><div>3000K</div><div>4000K</div></div> | 18W | 1620lm | Ø219x32mm | 20 | 624.000 |
| NNV50133WE1V | <div><div>6500K</div><div>3000K</div><div>4000K</div></div> | 24W | 2160lm | Ø295x32mm | 10 | 787.000 |

## ĐÈN OUTBOW



### THIẾT KẾ TỐI GIẢN

tinh tế, phù hợp với mọi không gian



220-240V



IP20



### DỄ DÀNG LẮP ĐẶT

với bộ nguồn rời

### Không gian ứng dụng



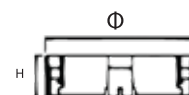
Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



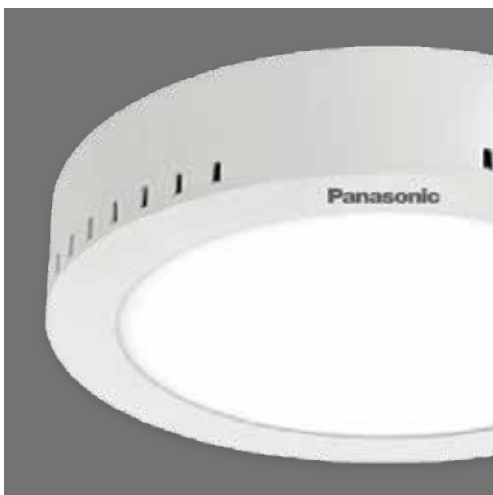
## LOẠI TRÒN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số       | Màu ánh sáng<br>(K) | Công suất<br>(W) | Tuổi thọ<br>(giờ) | Quang thông<br>(lm) | Độ hoàn màu<br>(CRI) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------|---------------------|------------------|-------------------|---------------------|----------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7632088 | Vàng ấm 3000K       | 6W               | 15.000h           | 350lm               | 70                   | Ø120mm<br>H: 36mm  | 10                                       | 280.000          |
| NNNC7633088 | Trung tính 4000K    |                  |                   |                     |                      |                    |                                          |                  |
| NNNC7637088 | Trắng 6500K         |                  |                   |                     |                      |                    |                                          |                  |
| NNNC7632188 | Vàng ấm 3000K       | 12W              | 15.000h           | 800lm               | 70                   | Ø170mm<br>H: 36mm  | 10                                       | 392.000          |
| NNNC7633188 | Trung tính 4000K    |                  |                   |                     |                      |                    |                                          |                  |
| NNNC7637188 | Trắng 6500K         |                  |                   |                     |                      |                    |                                          |                  |
| NNNC7622088 | Vàng ấm 3000K       | 18W              | 20.000h           | 1350lm              | 80                   | Ø300mm<br>H: 40mm  | 10                                       | 515.000          |
| NNNC7623088 | Trung tính 4000K    |                  |                   |                     |                      |                    |                                          |                  |
| NNNC7627088 | Trắng 6500K         |                  |                   |                     |                      |                    |                                          |                  |
| NNNC7622188 | Vàng ấm 3000K       | 24W              | 20.000h           | 1850lm              | 80                   | Ø300mm<br>H: 40mm  | 10                                       | 766.000          |
| NNNC7623188 | Trung tính 4000K    |                  |                   |                     |                      |                    |                                          |                  |
| NNNC7627188 | Trắng 6500K         |                  |                   |                     |                      |                    |                                          |                  |

## LOẠI VUÔNG

|             |                  |     |         |        |    |                      |    |         |
|-------------|------------------|-----|---------|--------|----|----------------------|----|---------|
| NNNC7632588 | Vàng ấm 3000K    | 6W  | 15.000h | 350lm  | 70 | 120x120mm<br>H: 36mm | 10 | 298.000 |
| NNNC7633588 | Trung tính 4000K |     |         |        |    |                      |    |         |
| NNNC7637588 | Trắng 6500K      |     |         |        |    |                      |    |         |
| NNNC7632688 | Vàng ấm 3000K    | 12W | 15.000h | 800lm  | 70 | 170x170mm<br>H: 36mm | 10 | 420.000 |
| NNNC7633688 | Trung tính 4000K |     |         |        |    |                      |    |         |
| NNNC7637688 | Trắng 6500K      |     |         |        |    |                      |    |         |
| NNNC7622388 | Vàng ấm 3000K    | 18W | 20.000h | 1350lm | 80 | 225x225mm<br>H: 36mm | 10 | 603.000 |
| NNNC7623588 | Trung tính 4000K |     |         |        |    |                      |    |         |
| NNNC7627588 | Trắng 6500K      |     |         |        |    |                      |    |         |
| NNNC7622688 | Vàng ấm 3000K    | 24W | 20.000h | 1850lm | 80 | 300x300mm<br>H: 40mm | 10 | 883.000 |
| NNNC7623688 | Trung tính 4000K |     |         |        |    |                      |    |         |
| NNNC7627688 | Trắng 6500K      |     |         |        |    |                      |    |         |



## ĐÈN TRẦN CHỨC NĂNG



### CHỤP ĐÈN KHÔNG NGẢ VÀNG

chất liệu nhựa cao cấp



### THIẾT KẾ CHỐNG CÔN TRÙNG

xâm nhập vào bên trong



220-240V



25.000h



Rộng



CRI80

### Không gian ứng dụng



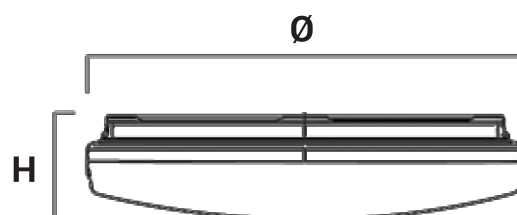
Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở

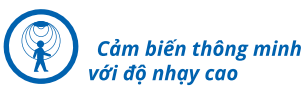


LOẠI ĐỔI MÀU (IP20)

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số       | Màu ánh sáng<br>(K)                                                       | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Diện tích<br>chiếu sáng<br>(m <sup>2</sup> ) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|----------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| HHGXQ143188 | <div><div></div><div></div><div></div></div> <div>3000K 4000K 6500K</div> | 12W              | 900lm               | 4-8m <sup>2</sup>                            | Ø280mm<br>H: 79mm  | 8                                        | 823.000          |
| HHGXQ243188 | <div><div></div><div></div><div></div></div> <div>3000K 4000K 6500K</div> | 18W              | 1350lm              | 6-10m <sup>2</sup>                           | Ø354mm<br>H: 90mm  | 7                                        | 969.000          |
| HHGXQ243288 | <div><div></div><div></div><div></div></div> <div>3000K 4000K 6500K</div> | 24W              | 1800lm              | 8-12m <sup>2</sup>                           | Ø403mm<br>H: 95mm  | 7                                        | 1.132.000        |

LOẠI CẢM BIẾN VÀ CHỐNG THẨM (IP44)



Cảm biến thông minh  
với độ nhạy cao

|             |                                                                               |     |        |                    |                   |    |           |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----|--------|--------------------|-------------------|----|-----------|
| HHGXQ142888 | <div><div></div><div></div></div> <div>Trung tính 4000K<br/>Trắng 6500K</div> | 12W | 860lm  | 4-8m <sup>2</sup>  | Ø254mm<br>H: 92mm | 12 | 1.172.000 |
| HHGXQ242688 | <div><div></div><div></div></div> <div>Trung tính 4000K<br/>Trắng 6500K</div> | 18W | 1280lm | 6-10m <sup>2</sup> | Ø327mm<br>H: 98mm | 8  | 1.380.000 |



## ĐÈN TRẦN CƠ BẢN & MINI



### CHỤP ĐÈN KHÔNG NGẢ VÀNG

chất liệu nhựa cao cấp



### THIẾT KẾ CHỐNG CÔN TRÙNG

xâm nhập vào bên trong



### THIẾT KẾ GỌN HƠN

20% với dòng 2G cơ bản



220-240V



15.000h  
25.000h



IP20



Rộng



CRI80

### Không gian ứng dụng



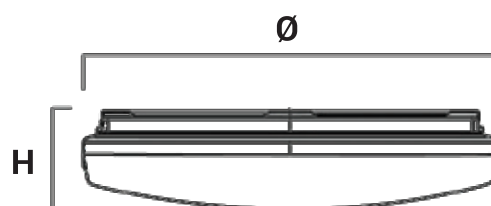
Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



LOẠI TRẦN CƠ BẢN



\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                      | Màu ánh sáng<br>(K)                                                      | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| HHGXQ141188<br>HHGXQ141288 | <div><div></div>Trung tính 4000K</div> <div><div></div>Trắng 6500K</div> | 12W              | 900lm               | Ø280mm<br>H: 79mm  | 8                                        | 578.000          |
| HHGXQ241188<br>HHGXQ241288 | <div><div></div>Trung tính 4000K</div> <div><div></div>Trắng 6500K</div> | 18W              | 1350lm              | Ø354mm<br>H: 90mm  | 7                                        | 680.000          |



# ĐÈN CHIẾU ĐIỂM



## THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI

hoàn thiện không gian nội thất



## BỀN BỈ CHẮC CHẮN

Chất liệu nhôm, lớp vỏ sơn tĩnh điện  
mặt kính trong suốt



220-240V



20.000h



IP20



35°



CRI80

## Không gian ứng dụng



Cửa hàng



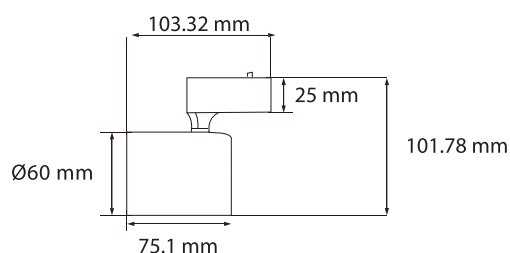
Văn phòng



Nhà ở



Triển lãm



ĐÈN GẮN THANH RAY

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                      | Màu đèn | Màu ánh sáng<br>(K)                                       | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm)   | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------|---------|-----------------------------------------------------------|------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7601288<br>NNNC7606288 | Trắng   | <div><div>Vàng ấm 3000K</div><div>Trắng 6500K</div></div> | 7W               | 420lm               | 60x103mm<br>H: 102mm | 36                                       | 646.000          |
| NNNC7601388<br>NNNC7606388 | Đen     | <div><div>Vàng ấm 3000K</div><div>Trắng 6500K</div></div> | 7W               | 420lm               | 60x103mm<br>H: 102mm | 36                                       | 646.000          |

ĐÈN GẮN NỔI

|             |     |                                   |    |       |                      |    |         |
|-------------|-----|-----------------------------------|----|-------|----------------------|----|---------|
| NNNC7606788 | Đen | <div><div>Trắng 6500K</div></div> | 7W | 420lm | 60x103mm<br>H: 102mm | 36 | 675.000 |
|-------------|-----|-----------------------------------|----|-------|----------------------|----|---------|

PHỤ KIỆN THANH RAY

| Mã số                          | Tên sản phẩm | Màu                                       | Hình ảnh                                                                            | Kích thước | Giá bán |
|--------------------------------|--------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
| RAIL-2-10-W88<br>RAIL-2-10-B88 | Thanh ray    | <div><div>Trắng</div><div>Đen</div></div> |  | 1m/thanh   | 583.000 |



## LED DÂY



### HIỆU SUẤT SÁNG TẠO

chip LED chất lượng cao



### VẬT LIỆU CAO CẤP

bọc lõi chống rò rỉ điện



220-240V



20.000h



CRI80



IP65

### Không gian ứng dụng



Cửa hàng



Nhà hàng  
Quán cafe



Văn phòng



Nhà ở

## ĐÈN LED DÂY

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm)    | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Cuộn) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------------------------|------------------|
| NFV80003CE1A<br>NFV80004CE1A<br>NFV80006CE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 8W/m             | 620lm/m             | 11x7mm<br>L: 50.000mm | 50m                                     | 5.680.000        |

## PHỤ KIỆN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số        | Tên sản phẩm     | Hình ảnh                                                                            | Quy cách<br>đóng gói | Giá bán<br>(VNĐ) |
|--------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|
| NFV90001WE1A | Bộ nguồn<br>400W |  | 50 Bộ nguồn/Hộp      | 283.000          |
| NNNC80133K88 | Nẹp nhựa         |  | 1000 Nẹp/Hộp         | 2.335            |



Chip LED  
chất lượng cao



Dây đồng  
nguyên chất



Công nghệ chống  
ánh sáng gián đoạn

## ĐÈN LED DÂY COB



### HIỆU SUẤT SÁNG CAO

chip LED chất lượng cao



35.000h



CRI80



IP20



### VẬT LIỆU CAO CẤP

bọc lõi chống rò rỉ điện

### Không gian ứng dụng



Cửa hàng



Nhà hàng  
Quán cafe



Văn phòng



Nhà ở

ĐÈN LED DÂY COB ⚡ DC24V

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                                                                                | Màu ánh sáng<br>(K)                                                                                          | Công suất<br>(W/m) | Quang thông<br>(lm)                | Kích thước dài<br>(m) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Cuộn/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|------------------|
| <br>50mm/Điểm cắt   |                                                                                                              |                    |                                    |                       |                                      |                  |
| NFV80320WM1A<br>NFV80321WM1A<br>NFV80322WM1A<br>NFV80323WM1A                                         | <div><div>Vàng ấm 2700K</div><div>Vàng ấm 3000K</div><div>Trung tính 4000K</div><div>Trắng 6500K</div></div> | 10W/m              | 930lm<br>950lm<br>1050lm<br>1050lm | 5m/cuộn               | 150                                  | 465.000          |
| <br>60.5mm/Điểm cắt |                                                                                                              |                    |                                    |                       |                                      |                  |
| NFV80324WM1A<br>NFV80325WM1A<br>NFV80326WM1A<br>NFV80327WM1A                                         | <div><div>Vàng ấm 2700K</div><div>Vàng ấm 3000K</div><div>Trung tính 4000K</div><div>Trắng 6500K</div></div> | 10W/m              | 830lm<br>850lm<br>950lm<br>950lm   | 5m/cuộn               | 150                                  | 395.000          |

NGUỒN LED DÂY ⚡ 220-240V (Output DC24V)

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số        | Tên sản phẩm  | Quy cách đóng gói<br>(Sản phẩm/Hộp) | Giá bán<br>(VNĐ) | Hình ảnh sản phẩm                                                                     |
|--------------|---------------|-------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| LGC90812123A | Bộ nguồn 60W  | 1                                   | 543.000          |  |
| LGC90812125A | Bộ nguồn 150W | 1                                   | 930.000          |                                                                                       |



## ĐÈN PHA KÍNH TRONG



### THIẾT KẾ TÍNH TẾ



### BỀN BỈ VÀ CHẮC CHẮN

vỏ kim loại nhôm cao cấp,  
lớp kính chịu lực và chống ngã vàng



220-240V



30.000h



IP65



110°



CRI80

### Không gian ứng dụng



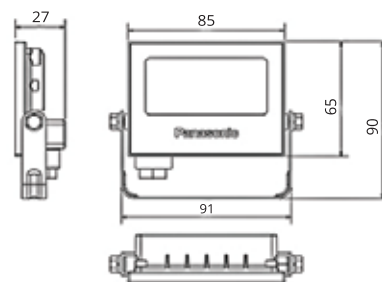
Cửa hàng



Nhà ở



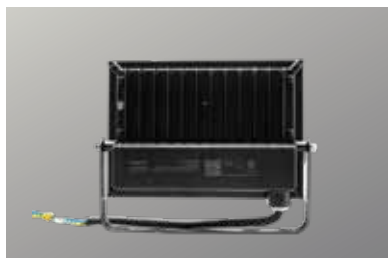
Kiến trúc



## ĐÈN PHA KÍNH TRONG

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                                                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                                                         | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm)   | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------|------------------|
| <a href="#">NYV00001BE1A</a><br><a href="#">NYV00011BE1A</a><br><a href="#">NYV00051BE1A</a> | <div>Vàng ấm 3000K</div> <div>Trung tính 4000K</div> <div>Trắng 6500K</div> | 10W              | 900lm               | 91x90mm<br>H: 27mm   | 30                                       | 249.000          |
| <a href="#">NYV00002BE1A</a><br><a href="#">NYV00012BE1A</a><br><a href="#">NYV00052BE1A</a> | <div>Vàng ấm 3000K</div> <div>Trung tính 4000K</div> <div>Trắng 6500K</div> | 20W              | 1800lm              | 101x97mm<br>H: 27mm  | 30                                       | 332.000          |
| <a href="#">NYV00003BE1A</a><br><a href="#">NYV00013BE1A</a><br><a href="#">NYV00053BE1A</a> | <div>Vàng ấm 3000K</div> <div>Trung tính 4000K</div> <div>Trắng 6500K</div> | 30W              | 2700lm              | 133x124mm<br>H: 29mm | 30                                       | 512.000          |
| <a href="#">NYV00004BE1A</a><br><a href="#">NYV00014BE1A</a><br><a href="#">NYV00054BE1A</a> | <div>Vàng ấm 3000K</div> <div>Trung tính 4000K</div> <div>Trắng 6500K</div> | 50W              | 4500lm              | 177x146mm<br>H: 28mm | 10                                       | 769.000          |
| <a href="#">NYV00005BE1A</a><br><a href="#">NYV00015BE1A</a><br><a href="#">NYV00055BE1A</a> | <div>Vàng ấm 3000K</div> <div>Trung tính 4000K</div> <div>Trắng 6500K</div> | 70W              | 6300lm              | 218x173mm<br>H: 34mm | 10                                       | 1.140.000        |
| <a href="#">NYV00006BE1A</a><br><a href="#">NYV00016BE1A</a><br><a href="#">NYV00056BE1A</a> | <div>Vàng ấm 3000K</div> <div>Trung tính 4000K</div> <div>Trắng 6500K</div> | 100W             | 9000lm              | 259x220mm<br>H: 35mm | 10                                       | 1.858.000        |
| <a href="#">NYV00007BE1A</a><br><a href="#">NYV00017BE1A</a><br><a href="#">NYV00057BE1A</a> | <div>Vàng ấm 3000K</div> <div>Trung tính 4000K</div> <div>Trắng 6500K</div> | 150W             | 13500lm             | 289x262mm<br>H: 36mm | 5                                        | 2.680.000        |
| <a href="#">NYV00008BE1A</a><br><a href="#">NYV00018BE1A</a><br><a href="#">NYV00058BE1A</a> | <div>Vàng ấm 3000K</div> <div>Trung tính 4000K</div> <div>Trắng 6500K</div> | 200W             | 18000lm             | 341x311mm<br>H: 36mm | 5                                        | 3.180.000        |



# ĐÈN PHA KÍNH CÓ VÂN

Mới



**THIẾT KẾ TINH TẾ**



**BỀN BỈ VÀ CHẮC CHẼN**

vỏ kim loại nhôm cao cấp,  
lớp kính chịu lực và chống ngã vàng



220-240V



25.000h



IP65



110°



CRI80

**Không gian ứng dụng**



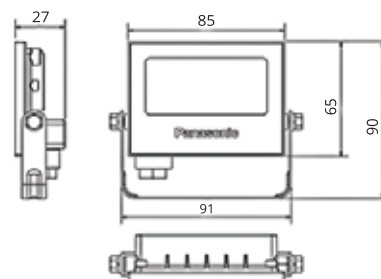
Cửa hàng



Nhà ở



Kiến trúc



## ĐÈN PHA KÍNH CỐ VÂN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                           | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm)   | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------|------------------|
| NYV00001BE1AK<br>NYV00011BE1AK<br>NYV00051BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 10W              | 900lm               | 91x90mm<br>H: 27mm   | 30                                       | 249.000          |
| NYV00002BE1AK<br>NYV00012BE1AK<br>NYV00052BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 20W              | 1800lm              | 101x97mm<br>H: 27mm  | 30                                       | 332.000          |
| NYV00003BE1AK<br>NYV00013BE1AK<br>NYV00053BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 30W              | 2700lm              | 133x124mm<br>H: 29mm | 30                                       | 512.000          |
| NYV00004BE1AK<br>NYV00014BE1AK<br>NYV00054BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 50W              | 4500lm              | 177x146mm<br>H: 28mm | 10                                       | 769.000          |
| NYV00005BE1AK<br>NYV00015BE1AK<br>NYV00055BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 70W              | 6300lm              | 218x173mm<br>H: 34mm | 10                                       | 1.140.000        |
| NYV00006BE1AK<br>NYV00016BE1AK<br>NYV00056BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 100W             | 9000lm              | 259x220mm<br>H: 35mm | 10                                       | 1.858.000        |
| NYV00007BE1AK<br>NYV00017BE1AK<br>NYV00057BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 150W             | 13500lm             | 289x262mm<br>H: 36mm | 5                                        | 2.680.000        |
| NYV00008BE1AK<br>NYV00018BE1AK<br>NYV00058BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 200W             | 18000lm             | 341x311mm<br>H: 36mm | 5                                        | 3.180.000        |





HHGLT0339WU88 

HHGLT0339BU88 

750.000 VND



Chip RG0 giảm ánh sáng xanh  
bảo vệ mắt



Điều chỉnh được 6 mức  
độ sáng từ 20%-100% bằng nút bấm



Nút bấm cảm ứng

|              |                              |
|--------------|------------------------------|
| Công suất    | 5W (DC5)                     |
| Kích thước   | L204 x W52 x H266 mm; 0.48kg |
| Màu ánh sáng | 3000K - 4000K - 5000K        |
| Quang thông  | 150 lm                       |
| CRI          | 80                           |
| Tuổi thọ     | 20,000 giờ                   |
| Chất liệu    | Nhựa cao cấp                 |

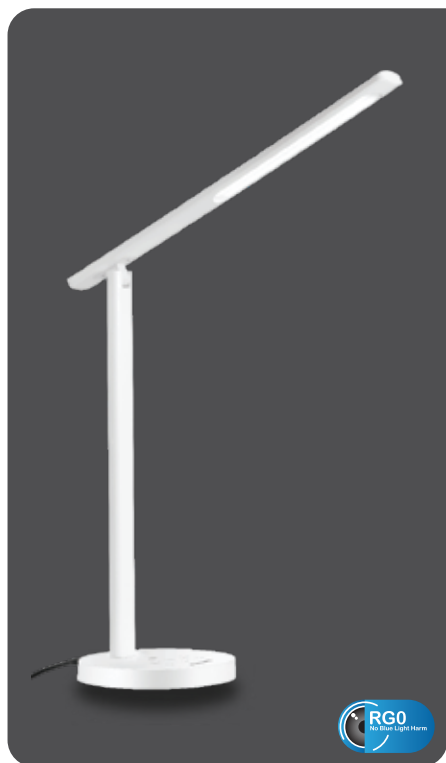


Tích hợp giá đỡ điện thoại



Nút bấm cảm ứng  
(Chạm để chỉnh màu,  
giữ lâu để chỉnh sáng)





## HHLT042119

2.143.000 VND



Chip RG0 giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt



Cường độ sáng tiêu chuẩn JIS AA, phù hợp cho mắt



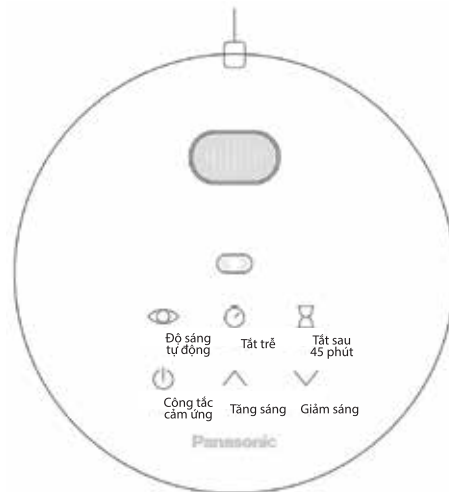
Điều chỉnh được độ sáng từ 10%-100% bằng nút bấm



Nút bấm cảm ứng (có tùy chọn nhiều chế độ)



Chế độ tắt sau 30s và tự động tắt sau 45 phút khi không có người hiện diện



|                      |                               |
|----------------------|-------------------------------|
| Công suất            | 7.5W (AC 220V; 0.065A)        |
| Kích thước           | L155 x W155 x H430 mm; 1.1 kg |
| Màu ánh sáng         | 4000K                         |
| Quang thông          | 400 lm                        |
| Hiệu suất phát quang | 53.3 lm/W                     |
| CRI                  | 80                            |
| Tuổi thọ             | 20,000 giờ                    |
| Chất liệu            | ABS (Thân đèn)                |



## LOVEEYE

## HHLT062319

4.733.000 VND



Chip RG0 giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt



Cường độ sáng tiêu chuẩn JIS AA, phù hợp cho mắt



Ánh sáng chất lượng cao, màu sắc chân thật



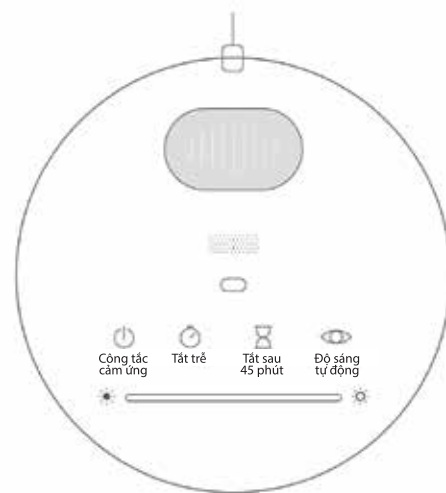
Điều chỉnh được độ sáng từ 0-100% bằng thanh trượt



Nút bấm cảm ứng



Chế độ tắt sau 30s và tự động tắt sau 45 phút khi không có người hiện diện



|                      |                               |
|----------------------|-------------------------------|
| Công suất            | 19W (AC 220V; 0.15A)          |
| Kích thước           | L205 x W205 x H710 mm; 1.9 kg |
| Màu ánh sáng         | 4000K                         |
| Quang thông          | 700 lm                        |
| Hiệu suất phát quang | 37 lm/W                       |
| CRI                  | >90                           |
| Tuổi thọ             | 20,000 giờ                    |
| Chất liệu            | ABS/ Nhôm (Thân đèn)          |



## HHGLT063319

5.218.000 VND



Chip RG0 giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt



Cường độ sáng tiêu chuẩn JIS AA, phù hợp cho mắt



Ánh sáng chất lượng cao, màu sắc chân thật



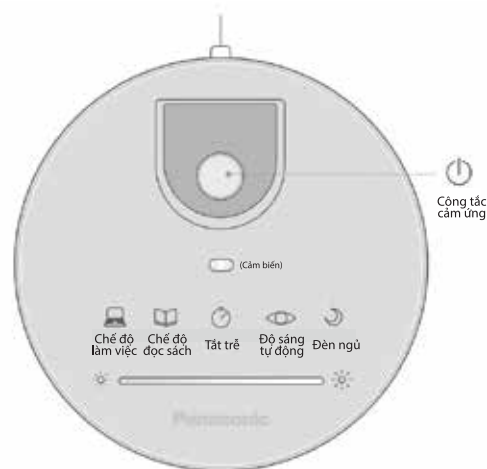
Điều chỉnh được độ sáng từ 0-100% bằng thanh trượt



Nút bấm cảm ứng (có tùy chọn nhiều chế độ)



Chế độ tắt sau 30s và tự động tắt sau 45 phút khi không có người hiện diện



|                      |                            |
|----------------------|----------------------------|
| Công suất            | 20W (AC 220V; 0.15A)       |
| Kích thước           | L280 x W220 x H470 mm      |
| Màu ánh sáng         | 3000K/ 4000K/ 5000K        |
| Quang thông          | 700 lm                     |
| Hiệu suất phát quang | 35 lm/W                    |
| CRI                  | 95                         |
| Tuổi thọ             | 20,000 giờ                 |
| Chất liệu            | ABS/ Nhôm (Thân đèn)/ Kính |





HHGLT0339W88L ☐

HHGLT0339B88L ☐

805.000 VND



Pin dùng 5-6h giờ



Nút bấm cảm ứng



Điều chỉnh được độ sáng từ 0-100% bằng nút bấm



Cổng sạc Micro USB

Công suất

4.5W (AC 220-240V)

Kích thước

L204 x W52 x H266 mm

Màu ánh sáng

3000K - 4000K - 5000K

Quang thông

150 lm

CRI

80

Tuổi thọ

20,000 giờ

Chất liệu

Nhựa cao cấp



Tích hợp giá đỡ điện thoại



Nút bấm cảm ứng

(Chạm để chỉnh màu, giữ lâu để chỉnh sáng)



HHGLT0628U19 ☐

HHGLT0629U19 ☐

863.000 VND



Chip RG0 giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt



Điều chỉnh được 6 mức độ sáng từ 20%-100% bằng nút bấm



Nút bấm cảm ứng



Công suất

2.5W (AC 220V; 0.06A)

Kích thước

L170 x W117 x H480 mm; 1 kg

Màu ánh sáng

4000K

Quang thông

200 lm

Hiệu suất năng lượng

80 lm/W

CRI

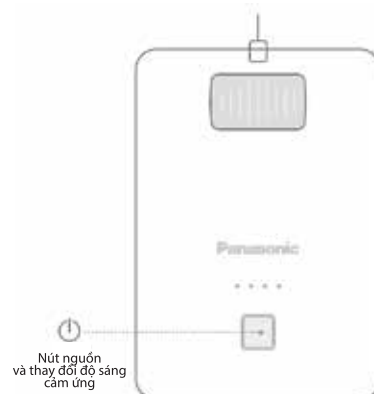
80

Tuổi thọ

20,000 giờ

Chất liệu

ABS/ Nhôm (Thân đèn)



Nút nguồn và thay đổi độ sáng cảm ứng



■ HHGLT0345L19



### HHGLT0346L19

1.460.000 VND



Pin dùng 3-4h giờ



Nút cảm ứng

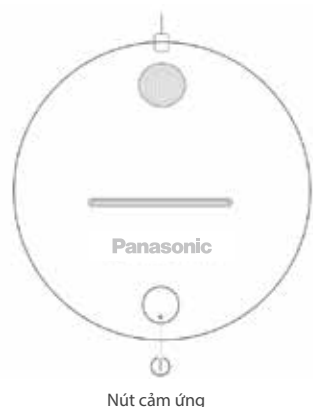


Cổng sạc Micro USB



Điều chỉnh được độ sáng  
từ 0-100% bằng nút bấm

|              |                       |
|--------------|-----------------------|
| Công suất    | 5W (AC 220-240V)      |
| Kích thước   | Ø154 x 410 mm         |
| Màu ánh sáng | 3000K - 4000K - 5000K |
| Quang thông  | 200 lm                |
| CRI          | 80                    |
| Tuổi thọ     | 20,000 giờ            |
| Chất liệu    | ABS/ Nhôm (Thân đèn)  |



Nút cảm ứng



Tích hợp giá đỡ điện thoại



Nút cảm ứng  
(Chạm để chỉnh màu, giữ lâu để chỉnh sáng)



### HHGLT0345L19

1.460.000 VND



Pin dùng 3-4h giờ



Nút bấm cảm ứng



Cổng sạc Micro USB



Điều chỉnh được độ sáng  
từ 0-100% bằng nút bấm

|              |                      |
|--------------|----------------------|
| Công suất    | 5W (AC 220-240V)     |
| Kích thước   | 125 x 275 x 315 mm   |
| Màu ánh sáng | 4000K                |
| Quang thông  | 200 lm               |
| CRI          | 80                   |
| Tuổi thọ     | 20,000 giờ           |
| Chất liệu    | ABS/ Nhôm (Thân đèn) |



■ HHBQ1004B88

## • Tiện ích tối đa

Điểm nhấn trang trí tường nhà

Thắp sáng lối đi, cầu thang

Ánh sáng thư giãn cho phòng ngủ

## • Độ bền cao, vật liệu kim loại cao cấp



## HHBQ1005B88

1.478.000 VND

|                       |                               |
|-----------------------|-------------------------------|
| Công suất             | 6W                            |
| Kích thước            | L100 x H100 x D100 mm; 0.6 kg |
| Màu ánh sáng          | 3000K                         |
| Quang thông           | 300 lm                        |
| Hiệu suất quang thông | 50 lm/W                       |
| CRI                   | 80                            |
| Tuổi thọ              | 20,000 giờ                    |
| IP                    | 20                            |
| Bộ nguồn              | Lắp trong                     |
| Chất liệu             | Hộp kim                       |



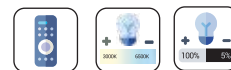
## HHBQ1004B88

1.478.000 VND

|                       |                             |
|-----------------------|-----------------------------|
| Công suất             | 6W                          |
| Kích thước            | L173 x H90 x D32 mm; 0.6 kg |
| Màu ánh sáng          | 3000K                       |
| Quang thông           | 300 lm                      |
| Hiệu suất quang thông | 50 lm/W                     |
| CRI                   | 80                          |
| Tuổi thọ              | 20,000 giờ                  |
| IP                    | 20                          |
| Bộ nguồn              | Lắp trong                   |
| Chất liệu             | SPCC + PMMA (Thân đèn)      |



■ HHGLZ510188 & HHGLQ110188



## HHGLZ510188

15.188.000 VND

|                      |                                      |
|----------------------|--------------------------------------|
| Công suất            | 52W (AC 220-240V)                    |
| Kích thước           | Ø780 X H500 mm                       |
| Màu ánh sáng         | 2700~6500K                           |
| Quang thông          | 3120 lm                              |
| Hiệu suất phát quang | 60 lm/W                              |
| CRI                  | 80                                   |
| Tuổi thọ             | 20,000 giờ                           |
| IP                   | 20                                   |
| Bộ nguồn             | Lắp trong                            |
| Chất liệu            | SPCC + PC (Thân đèn); PMMA (Mặt đèn) |



## HHGLQ110188

2.228.000 VND

|                      |                                      |
|----------------------|--------------------------------------|
| Công suất            | 15W (AC 220-240V)                    |
| Kích thước           | Ø213 X H180mm X D163 mm              |
| Màu ánh sáng         | 3000K                                |
| Quang thông          | 510 lm                               |
| Hiệu suất phát quang | 34 lm/W                              |
| CRI                  | 80                                   |
| Tuổi thọ             | 20,000 giờ                           |
| IP                   | 20                                   |
| Bộ nguồn             | Lắp trong                            |
| Chất liệu            | SPCC + PC (Thân đèn); PMMA (Mặt đèn) |

## PANASONIC ELECTRIC WORKS VIETNAM CO., LTD

### NHÀ MÁY:

Địa chỉ: Số 01-03, VSIP II-A, Đường số 12, Khu công nghiệp  
Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Tân Uyên,  
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
Tel: (0274) 222 0239  
Fax: (0274) 222 0932

### VĂN PHÒNG:

Văn Phòng Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 5, An Phú Plaza, 117 - 119 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu,  
Quận 3, Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Hotline: 1900 99 99 91  
Fax: (028) 3813 4595  
Email: [lighting@vn.panasonic.com](mailto:lighting@vn.panasonic.com)  
Website: <https://panasonic.net/pewvn>

Văn Phòng Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Đường Trần Duy Hưng,  
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam